

Bản án số: 432/2020/DS-ST

Ngày 30 - 9 - 2020

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Oánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Hồ Lê Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ số 500/2019/DSST ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 597/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 675/2020/QĐST-HPT ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N,

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2 tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên,

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T,

Văn bản ủy quyền số 83/UQ-VH.19 ngày 01/8/2019,

Ủy quyền lại: Ông Bùi Minh K, sinh năm 1982,

Địa chỉ: Lầu 3B tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Quang T, sinh năm 1986,
Địa chỉ: Số 111A đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh,
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2019 nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N trình bày:

Nguyên vào ngày 21/06/2016, ông Lê Quang T có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160621-700097-3214 với Công ty tài chính TNHH MTV N vay số tiền 33.054.406 đồng (ba mươi ba triệu năm mươi bốn ngàn bốn trăm lẻ sáu đồng) với lãi suất thỏa thuận 4.59% / tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lê Quang T có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.354.000 (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.301.000 đồng, tháng cuối cùng 3.431.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/8/2016.

Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N với tổng số tiền 39.117.000 đồng. Kể từ ngày 04/12/2017 đến nay, ông Lê Quang T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quang T thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ, bao gồm các khoản sau:

1. Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 14.339.581 đồng
2. Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 2.897.419 đồng

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Hiếu phải thanh toán là 17.237.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Bị đơn ông Lê Quang T vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 234; Tuy nhiên chưa đúng hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20160621-700097-3214 ngày 21/06/2016, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc

bị đơn ông Lê Quang T thanh toán cho nguyên Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền nợ gốc: 14.339.581 đồng; nợ lãi: 2.897.419 đồng. Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quang T phải thanh toán là 17.237.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng); Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Quang T phải thanh toán tổng số tiền 17.237.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20160621-700097-3214 ngày 21/06/2016 là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010.

Bị đơn ông Lê Quang T, sinh năm 1986, có địa chỉ đăng ký thường trú tại số 111A đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty tài chính TNHH MTV N ủy quyền cho ông Bùi Minh K tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định Điều 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 85, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 28/9/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đối với bị đơn ông Lê Quang T, sinh năm 1986, địa chỉ thường trú: số 111A đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Văn Tiền theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Quang T phải thanh toán tổng số tiền số tiền 17.237.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20160621-700097-3214 ngày 21/06/2016.

Nhận thấy, tại Hợp đồng tín dụng số 20160621-700097-3214 ngày 21/06/2016 thể hiện Công ty tài chính TNHH MTV N và ông Lê Quang T thỏa thuận xác lập khoản vay tín dụng với số tiền 33.054.406 đồng (ba mươi ba triệu năm mươi bốn ngàn bốn trăm lẻ sáu đồng) với lãi suất thỏa thuận với lãi suất thỏa thuận 4.59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lê Quang T có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.354.000 (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.301.000 đồng, tháng cuối cùng 3.431.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/08/2016 là phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010.

Nguyên đơn xác định bị đơn ông Lê Quang T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV N với tổng số tiền 39.117.000 đồng. Kể từ ngày 04/12/2017 đến nay, ông Lê Quang T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án số 80/2017/TBTL ngày 25/10/2017, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp, phiên hòa hòa giải đối với bị đơn ông Lê Quang T nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị đơn ông Lê Quang T chưa thanh toán khoản nợ gốc và lãi với tổng số tiền 17.237.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20160621-700097-3214 ngày 21/06/2016.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Lê Quang T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải thanh toán là phù hợp theo quy định tại các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3.2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Quang T thanh toán cho nguyên Công ty tài chính TNHH MTV N tổng số tiền là 17.237.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20160621-700097-3214 ngày 21/6/2016 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Lê Quang T phải thanh toán cho nguyên Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền 17.237.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20160621-700097-3214 ngày 21/06/2016 nên án phí dân sự sơ thẩm là 861.850 (tám trăm sáu mươi một ngàn, tám trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 430.925 (bốn trăm ba mươi ngàn, chín trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0020207 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 238, 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 2; 6, 7, 7a, 7b và điều 9; 30; 31 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N.

1. Buộc ông Lê Quang T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 17.237.000 đồng (mười bảy triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Lê Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 861.850 (tám trăm sáu mươi một ngàn, tám trăm năm mươi) đồng.

2.2. Hoàn trả Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 430.925 (bốn trăm ba mươi ngàn, chín trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0020207 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Oánh